

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

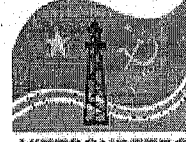
KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01	7:25	17	0+0+0		19	0+0+0	HỦY ĐIỂM PBDA
2		P1+AMD	7:25	9+12	0+0		0+18	0+0	
3		RP3+VSP02+VSP01	7:25	9+5+2	0+0+0		5+5+3	0+0+0	RP3+VSP02+V SP01
4		T.JUNG	7:25	18	0		19	0	
5		TGTH5+TGTH4+HST	9:25	2+5+15	0+0+0		0+3+10	0+0+0	
6		BK4+AMD	9:25	10+10	0+0		7+14	0+0	
7		TD1+CTC1+RP2	9:25	13+0+8	0+0+0		8+4+5	0+0+0	chuyen 2 ctcl- rp2

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: VSP01	CREW: NAM - SƠN - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2016	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	KOZLOV EVGENY	VSP01	93	1	11			77	KH-THAC	Russian
2	BORVYNSKY ANATOLIY	VSP01	92	1	8			95	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	94	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	88	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAI HÀ	VSP01	78-79	2	18			62	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01						64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM SINH	VSP01	82	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	VSP01	80-81	2	9			71	YTE	Vietnamese
9	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01						60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN TRƯỜNG	VSP01	89	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	86-87	2	21	2	40	66	KH-THAC	Vietnamese
12	LẠI TUẤN ANH	VSP01	75-77	3	20			90	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THUY	VSP01						67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH TIỀN BÌNH	VSP01	90-91	2	11			92	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH LỢI	VSP01	83	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP01	84-85	2	21			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	74	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	17	1.245	21	156	2	40	19		
TOTAL		17	1.245	21	156	2	40	19		
WEIGHT KG			1.245		156		40			

GRAND TOAL: 1.441 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

TRẦN HỒNG NAM

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: cam-1	TO: P1 - AMD	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/2018	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VIỆT ANH	P1	63-64	2	8			74	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ NGỌC CUÔNG	P1	65-66	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CUÔNG	P1	35-36	2	10			68	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẶNG BẮC THAI	P1	25-26	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRỊNH ĐẶC HÙNG	P1	33-34	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU LONG	P1	31-32	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HỮU QUÂN	P1	27-28	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG VINH	P1	29-30	2	16			76	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN BÌNH	P1	24	1	16			66	XAYLAP	Vietnamese
10	THAN CANH THINH	AMD	04-05	2	15			75	TLJOC	Vietnamese
11	DUƠNG CHI PHÔNG	AMD	07	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	01	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	02-03	2	15			83	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HÀ	AMD	13-14	2	15			64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NGHĨA	AMD	15-16	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ NGỌC CHINH	AMD	12	1	6			85	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN QUANG	AMD	09	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	06	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	10	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	11	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HỒNG THAI	AMD	08	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	9	616	17	140	0	0	0		
2	AMD	12	849	16	93	0	0	22		
TOTAL		21	1.465	33	233	0	0	22		
WEIGHT KG			1.465		233		0			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.


NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.


ĐINH THỊ HOA

CREW


NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TGTH5 - TGTH4 - HST	CREW: NAM - SON - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2017	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN MINH	TGTH5	89	1	10	2	15	77	MIỀN NAM	Vietnamese
2	ĐÌNH XUÂN TOÀN	TGTH5	92-93	2	17	1	8	62	MIỀN NAM	Vietnamese
3	ĐO VĂN THAO	TGTH5	98	1	7			69	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH KHA	TGTH5	88	1	4			65	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	01	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	TGTH5	99	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	500	1	8			59	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC TOÀN	TGTH5	96-97	2	10			79	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO CÔNG BÌNH	TGTH5	95	1	13			67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN CHINH	TGTH4	54	1	12			72	HLJOC	Vietnamese
11	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	55-56	2	11			90	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN TỬ	TGTH4	58	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	59	1	13	1	8	56	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN NHAN	TGTH4	57	1	16			80	PSV	Vietnamese
15	NGÔ QUANG HUÂN	HST	41-42	2	12			66	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	43	1	9			59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH5	9	611	11	77	3	23	5		
2	TGTH4	5	359	6	63	1	8	5		
3	HST	2	125	3	21	0	0	3		
TOTAL		16	1.095	20	161	4	31	13		
WEIGHT KG			1.095		161		31			

GRAND TOAL: 1.287 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

TRẦN HỒNG NAM

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:45
B.CARD: R-1	TO: T.UNG	CREW: LTUẤN - CHIẾN	ETA: 11:00
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/2022	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	85-86	2	18	2	41	73	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM HỒNG SƠN	T.UNG	90	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	84	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	95-96	2	6			95	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH TUẤN	T.UNG	97	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	92	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	94	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN CUÔNG	T.UNG						67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	88	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC DU	T.UNG	98-99	2	9			67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	01-02	2	10			95	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH HAO	T.UNG	89	1	13			84	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐƯƠNG NGỌC HIỀN	T.UNG	93	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC SÙNG	T.UNG	300	1	8			53	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	91	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	87	1	3			59	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	T.UNG	03	1	3			63	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN QUÂN (1977)	T.UNG	83	1	4			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	18	1.291	21	120	2	41	19		
	TOTAL	18	1.291	21	120	2	41	19		
	WEIGHT KG		1.291		120		41			

GRAND TOAL: 1.452 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

LƯƠNG MẠNH TUẤN
ĐỖ VĂN CHIẾN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:RP3 - VSP02 - VSP01	CREW: QVIỆT - NPHÚ - TOAN	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2020	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN ANH ỪNG	RP3	35-36	2	11			65	CODIEN	Vietnamese
2	TRỊNH ĐỨC MUỘI	RP3	37	1	9			63	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DỰ	VSP02	59	1	14	1	18	74	YTE	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC TÍN	VSP02	58	1	10			61	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	VSP02	60	1	5			64	PSV	Vietnamese
6	LÊ THANH TUẤN	VSP01				1	18	75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01						73	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẦN TẤN SANG	VSP01	13	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	04	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	03	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRẦN BÌNH	VSP01	08	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẦN THANH HÀ	VSP01	01	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THƯỢNG HẢI	VSP01	02	1	3			50	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	07	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT TÙNG	VSP01	11	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HẢI ĐĂNG	VSP01	09	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG MINH TÂM	VSP01	10	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN ĐIỆP	VSP01	12	1	8			69	PSV	Vietnamese
19	HÀ THẾ BÌNH	VSP01	05	1	9			69	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN HÀ	VSP01	06	1	5			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	2	128	3	20	0	0	0		
2	VSP02	3	199	3	29	1	18	3		
3	VSP01	15	1.021	13	88	1	18	10		
TOTAL		20	1.348	19	137	2	36	13		
WEIGHT KG			1.348		137		36			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: BK4 - AMD	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/2019	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN DINH PHUONG	BK4	64	1	13	3	47	82	CODIEN	Vietnamese
2	DOAN VIET DONG	BK4	61	1	12	1	10	75	CODIEN	Vietnamese
3	ĐAO VAN HOAN	BK4	47	1	16			71	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANG	BK4	62-63	2	16			55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TAN	BK4	48-49	2	20			55	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN BAY	BK4	56-57	2	17			57	XAYLAP	Vietnamese
7	LE CONG THUONG	BK4	58-59	2	17			79	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN NHAT MINH	BK4	52-53	2	16			88	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SON	BK4	50	1	10	1	18	62	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN DUY NGOC	BK4	54-55	2	14			56	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	AMD	27	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG HO NGHIA	AMD	21	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRINH VAN THAI	AMD	18	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN LE DUY LE	AMD	25	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUNG MANH	AMD	22	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG PHUC PHI	AMD	23	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VAN BAC	AMD	17	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN HUU PHUOC	AMD	19-20	2	13			67	KH-THAC	Vietnamese
19	LE CONG VIET	AMD	26	1	5			56	PSV	Vietnamese
20	BUI VAN QUOC	AMD	24	1	6			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	10	680	16	151	5	75	7		
2	AMD	10	667	11	73	0	0	10		
TOTAL		20	1.347	27	224	5	75	17		
WEIGHT KG			1.347		224		75			

GRAND TOAL: 1.646 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HUƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: TD1 - CTC1 - RP2	CREW: VIỆT - NPHÚ - TOAN	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/2021	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN VAN TOAN	TD1	64-65	2	17	1	2	61	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG NGHIA	TD1	62-63	2	17			85	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN NAM	TD1	18,98	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC THAI	TD1	80-81	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
5	VO TA HOAN	TD1	16-17	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
6	LE HOAI NGUYEN	TD1				2	23	80	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG XUAN THIN	TD1	66-67	2	20			59	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN XUAN TRUNG	TD1				2	27	61	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VIET ANH	TD1				2	27	69	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUU	TD1	83,15	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN VAN TAN	TD1	99,800	2	19			64	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG VAN NAM	TD1	49-50	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM HOANG GIANG	CTC1	40-41	2	15			80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THANG	RP2	93	1	11	2	20	65	BIEN ĐONG	Vietnamese
15	NGUYEN DINH SON	RP2	84-85	2	13			76	BIEN ĐONG	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SY	RP2	88-89	2	13			66	BIEN ĐONG	Vietnamese
17	KHUONG VAN DUAN	RP2	90-91	2	17			87	BIEN ĐONG	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MAO	RP2	94	1	14			57	BIEN ĐONG	Vietnamese
19	LO VAN THƯƠNG	RP2	86	1	12			84	BIEN ĐONG	Vietnamese
20	TRAN THANH LAM	RP2	87	1	17			58	BIEN ĐONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	12	826	18	169	7	79	8		
2	CTC1	1	80	2	15	0	0	5	2	CHUYEN 2 CTC1-RP2
3	RP2	7	493	10	97	2	20	5		
TOTAL		20	1.399	30	281	9	99	18		
WEIGHT KG			1.399		281		99			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ

